

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2021.
V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Tân Hoà, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Tân Hoà, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Anh Phạm Văn H chung sống với chị Lê Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Sin, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hoà hợp, không thể hàn gắn, nguyên nhân phát sinh từ những vấn đề trong cuộc sống. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, không thể tiếp tục chung sống nay anh Phạm Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 12/4/2002 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 13/01/1998. Hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Anh Phạm văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Hương trình bày:

Chị Lê Thị Hg và anh Phạm Văn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Lắc vào năm 2003. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mãi đến năm 2020 mới xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có người phụ nữ khác, cuộc sống chung hiện tại không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn, chị đề nghị được đoàn tụ với anh Phạm Văn H vì chị thương các con, mong muốn gìn giữ gia đình cho con cái.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 12/4/2002 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 13/01/1998. Hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định vụ án “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thôn Tân Hoà, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn H và bị đơn chị Lê Thị H đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc

Lắc vào năm 2003, giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2003. Vào thời điểm kết hôn, anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H là hợp pháp. Anh H cho rằng cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Tuy nhiên chị H không đồng ý ly hôn, chị cho rằng cuộc sống hôn nhân tuy mệt mỏi, có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nhưng vì con cái nên chị mong muốn anh Hậu đoàn tụ cùng tiếp tục chung sống với chị.

Nhận thấy mặc dù chị Hương không đồng ý ly hôn nhưng mâu thuẫn giữa anh Hậu và chị là có thật, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn Hậu là có cơ sở, cần chấp nhận.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H có 02 người con chung là Phạm Thanh H, sinh ngày 12/4/2002 và Phạm Văn H, sinh ngày 13/01/1998. Các con đều đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn Hậu.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H ly hôn với chị Lê Thị H.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007059 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Đắk Sin, huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Giang